TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày: 08-4-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Duy Hùng; Ông Trần Văn Lời.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: 1/ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1962; (Vắng mặt)
2/ Ông Mai Văn Đ, sinh năm 1958; (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Số 22 L, khu phố M, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30/11/2020 anh có cho vợ chồng ông Mai Văn Đ và bà Phạm Thị M vay số tiền 510.000.000 đồng, mục đích để làm ăn, hai bên có lập giấy biên nhận vay tiền và ông Đ, bà M có ký tên xác nhận, có người làm chứng ký tên. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 60 ngày, tức là ngày 30/01/2021 ông Đ, bà M có nghĩa vụ trả cho anh số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Đến hạn ông Đ, bà M chưa trả cho anh được khoản tiền nào, mặc dù anh đã nhiều lần liên hệ. Do ông Đ, bà M đã vi phạm thỏa thuận, không trả nợ nên anh khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà M có nghĩa vụ trả lại cho anh số tiền còn nợ gồm vốn 510.000.000 đồng và

tiền lãi theo lãi suất 1,5%/tháng, tính từ ngày 30/11/2020 đến ngày xét xử xong vụ án, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Phạm Thị M trình bày: Bà có vay của anh T số tiền 510.000.000 đồng vào ngày 31/10/2020, thỏa thuận lãi suất theo mức lãi suất của ngân hàng, hai bên có làm giấy biên nhận vay tiền và bà có ký tên và điểm chỉ vào biên nhận. Sau khi vay bà chưa thanh toán cho anh T khoản nào. Bà đồng ý trả cho anh T số tiền còn nợ là 510.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất của ngân hàng, nhưng do hoàn cảnh hiện tại khó khăn, dịch bệnh bà không có khả năng trả nợ một lần. Bà xin được trả mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Mai Văn Đ trình bày: Ông không có quen biết gì với anh T, ông không vay tiền của anh T. Giấy biên nhận vay tiền do anh T cung cấp là do ông ký tên và điểm chỉ. Do hiện nay ông đã hết tuổi lao động, ông xin được trả mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*** Tại phiên tòa**:

- Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Đ và bà M đã được Tòa án thị xã Gò Công triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc 510.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/11/2020 đến ngày xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật; Về án phí dân sự sơ thẩm thì bị đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kiện bị đơn có nơi cư trú khu phố 1, Phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt phiên tòa và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần hai không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Các đương sự đều thống nhất: Việc ông Mai Văn Đ và bà Phạm Thị M có ký tên và điểm chỉ vào giấy biên nhận vay số tiền 510.000.000 đồng của anh Nguyễn Quốc T. Ông Đ và bà M đồng ý trả số tiền còn nợ là 510.000.000 đồng và tiền lãi.

- Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được phương thức và thời gian trả nợ.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại các điều 385, 401 và 463 của Bộ luật Dân sự. Đến hạn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện việc trả nợ, là đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận số tiền còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 510.000.000 đồng và tiền lãi. Do đó, yêu cầu của anh T là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 30/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 1,5%/tháng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về thời gian tính lãi, tại giấy biên nhận vay tiền các đương sự có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 60 ngày tức là vào ngày 30/01/2021 bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nhưng bị đơn không thực hiện. Nay anh T yêu cầu tính lãi từ ngày cho vay 30/11/2020 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự và Điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về mức lãi suất hai bên thỏa thuận lãi suất không rõ ràng và không thống nhất, nên căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì lãi suất được tính: (510.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 04 tháng 09 ngày) = 69.275.000 đồng.

Từ các phân tích trên, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền gồm vốn 510.000.000 đồng và lãi 69.275.000 đồng, tổng cộng là 579.275.000 đồng.

[2.3] Về thời gian và phương thức trả nợ: Bị đơn có yêu cầu được trả nợ làm nhiều lần, nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, nên yêu cầu của bị đơn không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bị đơn phải chịu 27.171.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng có đơn xin miễn án phí với lý do là người cao tuổi. Hội đồng xét xử chấp nhận, cho ông Đ và bà M được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các điều 385, 401, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T.

Buộc ông Mai Văn Đ và bà Phạm Thị M có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quốc T số tiền 579.275.000 (Năm trăm bảy mươi chín triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Mai Văn Đ và bà Phạm Thị M chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng ông Đ, bà M còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn lại anh Nguyễn Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.812.000 (Mười hai triệu tám trăm mười hai nghìn) đồng theo biên lai số 0019388, ngày 20/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

- Ông Mai Văn Đ và bà Phạm Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Triều